**NỘI DUNG KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 3**

**HKI (2020-2021)**

**MÔN: ANH 10**

Nội dung:

+ Vocabulary: Units 6,7 (all)

+ Grammar: (1) Clauses and phrases of Reason and Concession  
(5) Verb tenses

Cấu trúc đề:

**Part A:** **Multiple Choice (4 điểm)** (16 câu x 0,25đ/c)

* Phonology (sound + stress)
* Synonym
* Antonym
* Word choice
* Grammar

**Part B: Written Test (6 điểm)**

* Vocabulary (2,5 điểm) (10 câu x 0,25đ/c): Word form, Word choice
* Grammar (1,5 điểm) (6 câu x 0,25đ/c)
* Sentence transformation (2 điểm) (4 câu x 0,5đ/c)

**MÔN: ANH 11**

Nội dung:

+ Vocabulary: Units 6, 7 (all)

+ Grammar: (1) Reported speech   
(2) Conditional sentences

Cấu trúc đề:

**Part A:** **Multiple Choice (4 điểm)** (16 câu x 0,25đ/c)

* Phonology (sound + stress)
* Synonym
* Antonym
* Word choice
* Grammar

**Part B: Written Test (6 điểm)**

* Vocabulary (2,5 điểm) (10 câu x 0,25đ/c): Word form, Word choice
* Grammar (1,5 điểm) (6 câu x 0,25đ/c)
* Sentence transformation (2 điểm) (4 câu x 0,5đ/c)

**MÔN: ANH 12**

Nội dung:

+ Vocabulary: Unit 6 (all)

+ Grammar: (1) Verb tenses   
(2) Verb forms   
(3) (Be) used to  
(4) Reported speech   
(5) Passive voice   
(6) If Wish  
(7) Relative clauses

Cấu trúc đề:

**Trắc nghiệm 100%** (40 câu x 0,25đ/c)

1. Phonetics (“-ed”, “-s”, stress)

2. Vocabulary

* Synonym
* Antonym
* Word form
* Word choice
* Phrasal verbs + Prepositions

3. Grammar

4. Error identification

5. Sentence closest in meaning

6. Sentence combination

**\_ THE END \_**